

PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

Development of the spiritual tourism in Tuyen Quang province

NGUYỄN QUANG HỢP

Nghiên cứu này tổng kết thực trạng phát triển du lịch tâm linh của Tuyên Quang và đưa ra một số giải pháp giúp tỉnh thúc đẩy loại hình du lịch này phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới. Du lịch tâm linh có vị trí nổi bật trong du lịch nói chung ở Tuyên Quang. Tỉnh hiện có trên 40 điểm du lịch tâm linh với sản phẩm du lịch tâm linh đặc thù là tín ngưỡng thờ mẫu. Hạ tầng du lịch tâm linh ở Tuyên Quang được cải thiện nhanh trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, nhân lực của du lịch tâm linh còn thiếu và yếu. Khách du lịch chủ yếu là khách nội địa; lượng khách mang tính thời vụ. Mức chi tiêu của khách du lịch tâm linh ở Tuyên Quang rất thấp.

Từ khóa: du lịch tâm linh, Tuyên Quang.

This article reviews the current situation of spiritual tourism development of Tuyen Quang province and offers some solutions to help the province promote this type of tourism. Spiritual tourism has a prominent position in tourism in general in Tuyen Quang province. The province currently has more than 40 spiritual tourist sites with a specific spiritual tourism products as mother-worshiping beliefs. Spiritual tourism infrastructure in Tuyen Quang province has been improved rapidly. However, the human resources of spiritual tourism are not abundant and unskilled. Visitors are mainly domestic whose spending level is very low.

Keywords: spiritual tourism, Tuyen Quang province.

1. Mở đầu

Tuyên Quang là một tỉnh nghèo và lạc hậu nằm giữa vùng trung du và miền núi phía Bắc. Tuy nhiên, theo Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang (2019, 2020), trong những năm qua, kinh tế Tuyên Quang đã có những bước phát triển bứt phá. Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2018 đạt 8,04%, năm 2019 dù chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19 nhưng vẫn đạt 7,4%. GRDP bình quân đầu người, năm 2018 đạt 36 triệu đồng, năm 2019 đạt 39 triệu đồng. Góp phần quan trọng cho sự bứt phá này có vai trò của ngành du lịch với những tài nguyên du lịch phong phú có sức thu hút đối

với du khách trong và ngoài nước, trong đó độc đáo nhất là tài nguyên du lịch tâm linh. Tuyên Quang đã khẳng định được thương hiệu là “Vùng đất linh thiêng”, “Miền đất Mẫu”, “Miền Mẫu Thoải” được nhiều khách hành hương, chiêm bái nhắc tới. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch tâm linh của Tuyên Quang vẫn còn nhiều hạn chế, chưa khai thác hết tiềm năng vốn có. Các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, vận chuyển khách du lịch, cơ sở lưu trú, mua sắm du lịch trên địa bàn tỉnh vẫn còn ít về số lượng

Nguyễn Quang Hợp, TS., Trường đại học Kinh tế và quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên.

và hạn chế về năng lực; chưa có nhiều điểm vui chơi, giải trí cho khách du lịch; hoạt động du lịch còn nhỏ lẻ, chưa thật sự chuyên nghiệp; hệ thống hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch chưa đồng bộ; nguồn kinh phí dành cho hoạt động du lịch chưa tương xứng với nhu cầu đầu tư phát triển; công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư tại các khu du lịch chưa bảo đảm tiến độ. Sản phẩm, hàng hóa, đồ lưu niệm chưa phong phú; hệ thống công trình vệ sinh tại các khu, điểm du lịch có nơi còn thiếu và chưa đạt tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch... (Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Tuyên Quang, 2020b). Những hạn chế, bất cập nói trên cho thấy cần phải tìm ra các giải pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn nhằm thúc đẩy du lịch tâm linh Tuyên Quang phát triển mạnh mẽ hơn. Bài viết này là một nỗ lực nghiên cứu nhằm đáp ứng yêu cầu đó.

Nghiên cứu tiến hành thu thập dữ liệu thứ cấp chủ yếu là các số liệu thống kê và các báo cáo của các cơ quan chức năng có liên quan tới du lịch của tỉnh Tuyên Quang theo các chỉ tiêu: tài nguyên du lịch, sản phẩm du lịch, thị trường khách du lịch, cơ sở hạ tầng, lượng du khách, doanh thu, lao động của du lịch tâm linh Tuyên Quang và tổng hợp, phân tích theo phương pháp thống kê mô tả kết hợp với phương pháp tổng hợp và phân tích lý thuyết để rút ra các nét cơ bản về thực trạng phát triển du lịch tâm linh tỉnh Tuyên Quang.

2. Thực trạng du lịch tâm linh tại Tuyên Quang

2.1. Tài nguyên du lịch tâm linh

Tài nguyên du lịch tâm linh của Tuyên Quang nằm ở các di tích tâm linh cổ (các đền thờ, chùa chiền, đình, điện thờ, miếu thờ) gắn liền với các giá trị và tập quán sinh hoạt văn hóa tâm linh. Mỗi di tích tâm linh làm nên một điểm du lịch tâm linh; tính

tổng cộng, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có hơn 40 điểm du lịch tâm linh. Ngày nay, các di tích tâm linh đang có xu hướng phát triển tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ và sự dung hòa giữa thờ Phật với thờ Mẫu, xu hướng này càng tăng thêm sức hấp dẫn cho du lịch tâm linh Tuyên Quang. Hiện nay tỉnh có nhiều di tích cổ như: chùa Phật Lâm với niên đại được xác định vào đầu thời Trần; một số di tích có niên đại từ thế kỷ XVI, XVII như chùa Hương Nghiêm, đền Minh Cầm; nhiều di tích được xây dựng vào thế kỷ XVIII như: chùa An Vinh, đền Thượng, đền Hạ, đình Song Lĩnh (thành phố Tuyên Quang), đình làng Giếng Tanh (huyện Yên Sơn); nhưng đa số các di tích đều được xây dựng vào thế kỷ XIX hoặc đầu thế kỷ XX như đền Đồng Xuân, đền Mỏ Than, đền Cảnh Sanh, đền Kiếp Bạc, đền Pha Lô, đền Lâm Sơn, đền Quang Kiều, đền Ý La, đền Ghềnh Quýt, đền Nghiêm Sơn, đình Nhữ Hán, đình Đồng Rôm, đền Làng Là... Các di tích này đã trở thành những điểm đến hấp dẫn của du khách.

Khu vực trung tâm của du lịch tâm linh là thành phố Tuyên Quang và vùng phụ cận với hệ thống đền thờ Mẫu gồm 30 điểm di tích tâm linh, trong đó có tới 14 đền thờ Mẫu mà các đền quan trọng nhất là: Đồng Xuân, Mỏ Than, Cảnh Sanh (phường Minh Xuân); đền Hạ - đền Kiếp Bạc (phường Tân Quang); Pha Lô, Lâm Sơn (phường Nông Tiến); Quang Kiều (phường Hưng Thành); Ý La (phường Ý La); đền Thượng, đền Cầm, đền Ghềnh Quýt (xã Trảng Đà). Thành phố Tuyên Quang chiếm tới 75% số điểm du lịch tâm linh của toàn tỉnh và du lịch tâm linh tại tất cả các điểm này đều phát triển mạnh mẽ hơn hẳn các điểm nằm trên địa bàn các huyện. Ngoài thành phố Tuyên Quang, tỉnh còn sáu huyện, mỗi huyện đều có ít nhất một điểm du lịch tâm linh là một ngôi đền thờ các vị Thánh Mẫu

hoặc phối thờ. Huyện Yên Sơn có đền Minh Lương, Minh Cầm; huyện Hàm Yên có đền Thác Cái, Bắc Mực, Thác Con; huyện Sơn Dương có đền thượng Đăng Châu; huyện Chiêm Hóa có đền Bách Thân, Đầm Hồng; huyện Na Hang có các đền Pác Tạ, Pác Vãng; huyện Lâm Bình có đền Pú Bảo. Tuy nhiên, du lịch tâm linh ở các huyện vẫn chưa phát triển mạnh.

Hệ thống các điểm di tích tại các khu vực khác nhau kết nối lại làm nên các tuyến du lịch tâm linh. Khi kết hợp với các loại hình du lịch khác như lịch sử - văn hóa, lễ hội, sinh thái, nghỉ dưỡng, các tuyến du lịch tâm linh góp phần tạo nên các tour du lịch có sức hấp dẫn hết sức độc đáo. Có ba tuyến du lịch tâm linh chính, trong đó tuyến quan trọng nhất, thu hút được nhiều du khách nhất là tuyến thờ Mẫu ở thành phố Tuyên Quang từ đền Trình đi đền Hạ đến đền Thượng, đền Cầm, đền Cảnh Sanh, đền Mù Than, đền Minh Lương và đi các tuyến ngoài thành phố; tuyến thứ hai từ thành phố Tuyên Quang lên Chiêm Hóa - Na Hang đi đền Minh Lương đến đền Bách Thân, đền Pác Tạ; tuyến thứ ba là tuyến thành phố Tuyên Quang - Hà Giang, từ các đền ở thành phố đi đền Minh Lương lên đền Bắc Mực, đền Thác Cái, đền Thác Con.

2.2. Sản phẩm du lịch tâm linh

Các sản phẩm du lịch tâm linh đặc thù của tỉnh Tuyên Quang là tín ngưỡng thờ Mẫu mà quan trọng nhất là văn hóa hầu đồng. Những năm gần đây ngày càng có nhiều du khách có nhu cầu tổ chức những tour đi lễ hội, tham quan những địa điểm tâm linh ở Tuyên Quang. Nhiều bản hội đã gắn bó với các đền thờ Mẫu ở Tuyên Quang như bản hội của ông Đức ở Hàng Hành, bản hội của ông Hùng ở Hàng Bạc, bản hội của ông Việt ở Hải Dương, bản hội của ông Nghĩa ở Lưu Phái, bản hội của ông Tý ở Hàng Quạt... Du lịch chiêm bái thờ Phật

chưa nhiều, nhưng do mối quan hệ dung hòa giữa đạo Phật với tín ngưỡng thờ Mẫu nên sản phẩm du lịch này đang có xu hướng phát triển.

Về sản phẩm du lịch kết hợp với sản phẩm du lịch tâm linh, trong những năm gần đây Tuyên Quang đã và đang tiếp tục duy trì các sản phẩm kết hợp cũ đồng thời tập trung phát triển các sản phẩm kết hợp mới phù hợp với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Bên cạnh phát triển du lịch tâm linh, tỉnh còn đầu tư phát triển các loại hình du lịch khác như: du lịch lịch sử - văn hóa, lễ hội, sinh thái, nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng. Khách đi du lịch tâm linh thường kết hợp nhiều mục đích khác nhau, nên việc đa dạng hóa sản phẩm du lịch sẽ giúp kéo dài thời gian lưu trú của khách, kéo dài thời vụ du lịch. Về sản phẩm bổ trợ, việc xây dựng các sản phẩm bổ sung phục vụ du lịch đã được quan tâm, tuy nhiên, hầu hết các sản phẩm này đều chỉ là những hàng hóa mang tính chất đồ lưu niệm hoặc hàng đặc sản và chủ yếu là ở dạng thô, ít mặt hàng có thương hiệu.

2.3. Thị trường khách du lịch tâm linh

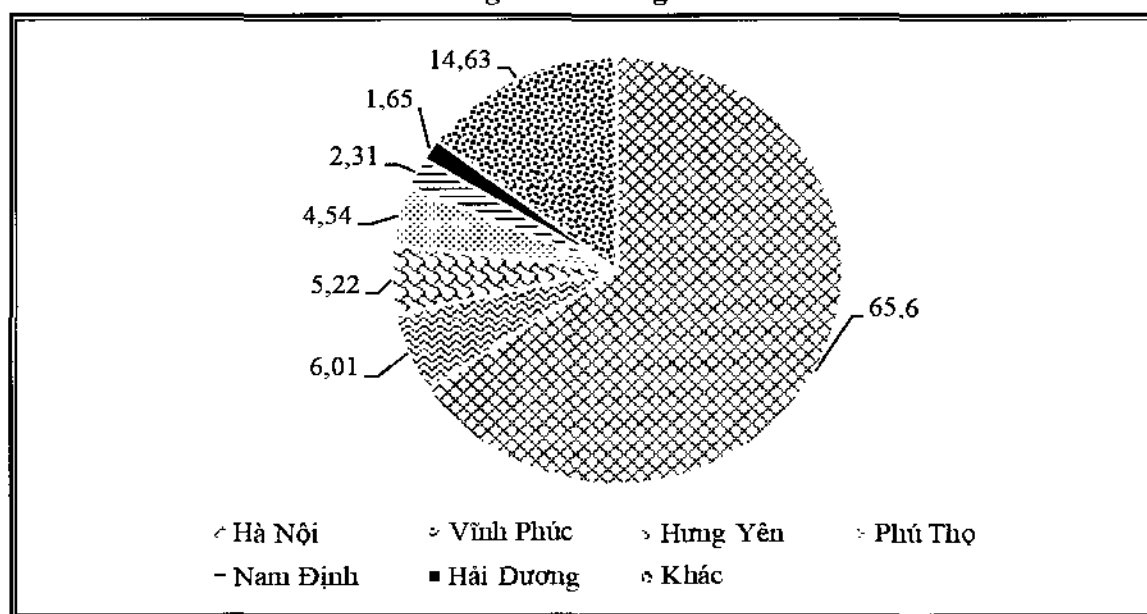
Khách nội địa là thị trường chủ yếu của du lịch tâm linh Tuyên Quang, với du khách chủ yếu đến từ Hà Nội và một số tỉnh khác. Khách du lịch tâm linh Hà Nội đông nhất là ở những nơi có làng nghề cổ, liên quan đến công việc buôn bán như Hàng Bạc, Hàng Than, Hàng Bỏ, Hàng Hành; khách Hà Nội cũng khá đông ở các khu vực gần sông nước, ao hồ như Hoàng Mai, Hà Đông, Đông Anh, Cầu Giấy, Từ Liêm, Đống Đa; còn lại là khách ở các vùng khác thuộc Thành phố Hà Nội, chủ yếu là những người buôn bán, làm nghề kinh doanh dịch vụ. Khách từ các tỉnh khác chủ yếu đến từ vùng đồng bằng sông Hồng như: Nam Định, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng. Đặc biệt

cũng có một số gánh hầu đến từ Thành phố Hồ Chí Minh, Buôn Mê Thuột, trong đó có cả các Việt kiều từ nước ngoài tham dự.

Hình 1 là kết quả khảo sát ở quần thể đền Hạ - đền Kiếp Bạc về thị trường khách nội địa của du lịch tâm linh Tuyên Quang, phân theo các tỉnh từ tháng 1 đến tháng 10-2018. Trong tổng số 15.436 khách đến trong thời gian này có: 10.128 khách đến từ

Hà Nội (65,6%), 928 khách đến từ Vĩnh Phúc (6,01%), 807 khách đến từ Hưng Yên (5,22%), 702 khách đến từ Phú Thọ (4,54%), 357 khách đến từ Nam Định (2,31%), 255 khách đến từ Hải Dương (1,65%), còn lại 2.259 là khách địa phương và khách đến từ những nơi khác (14,63%) (Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Tuyên Quang, 2020a).

HÌNH 1: Tỷ lệ khách nội địa phân theo các tỉnh tại đền Hạ - đền Kiếp Bạc từ tháng 1 đến tháng 10-2018



Nguồn: Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Tuyên Quang (2020a).

Khách du lịch quốc tế nói chung đến với tỉnh Tuyên Quang không nhiều, khách quốc tế đến các điểm du lịch tâm linh lại càng ít. Trong giai đoạn 2017-2019, ước tính khách du lịch quốc tế tham gia du lịch tâm linh đến Tuyên Quang nhỏ hơn 0,5% tổng lượng khách du lịch tâm linh. Năm 2017, trong tổng số 30 vạn lượt khách đến với các điểm du lịch tâm linh trên địa bàn thành phố Tuyên Quang chỉ có khoảng 1.500 lượt khách quốc tế (0,5%) (Tỉnh ủy Tuyên Quang, 2020)

Theo Báo cáo Sơ kết ba năm thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU của

Tỉnh ủy Tuyên Quang năm 2020, các sản phẩm du lịch tâm linh mà khách du lịch sử dụng tại các điểm du lịch tâm linh ở Tuyên Quang chủ yếu là hầu đồng, hát chầu văn, lễ hội (các ngày lễ Mẫu, tiệc Quan...), trong đó hầu đồng là sản phẩm nổi bật hơn cả. Về thời điểm, mùa vụ tiêu dùng, khảo sát ở các di tích thờ Mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho thấy, trong các tháng 2, 3 và tháng Chạp (âm lịch) các đền có lượng khách đến đông nhất. Ở thành phố Tuyên Quang, qua khảo sát đền Hạ - đền Kiếp Bạc và đền Cẩm năm 2017 cho thấy, lượng

khách đến hành hương, công đức đông nhất vào tháng 2, tháng 3 âm lịch, hầu đồng đông nhất vào tháng 3 âm lịch. Thực trạng trên cũng diễn ra đối với các di tích tâm linh ở các huyện. Khảo sát các đền Minh Lương, Bắc Mục cho thấy, mùa hành hương cao điểm vào tháng giêng, tháng 2 và tháng Chạp. Đây cũng là thời gian diễn ra nhiều nghi lễ hầu đồng nhất trong năm. Nhiều đền lượng khách còn tăng vọt vào các tháng diễn ra các ngày lễ chính của đền như: tiệc giỗ Đức Thánh Trần (tháng 8 âm lịch), tiệc Quan Hoàng Mười (tháng 10 âm lịch), lễ tiệc Cật (tháng 3 âm lịch). Thời gian lượng khách đến với các đền ít nhất là các tháng mùa mưa (các tháng 5, 6, 7, 8 âm lịch).

Về khả năng chi tiêu, chi tiêu của phần lớn khách du lịch tại các điểm tâm linh ở tỉnh Tuyên Quang đều rất thấp, chủ yếu chỉ là chi cho các hoạt động phục vụ tế lễ, cầu nguyện, chiêm bái. Các chi phí phát sinh chủ yếu là chi cho các hoạt động di chuyển tại địa phương (taxi, xe ôm); ăn uống, giải khát; mua sắm đồ lễ, quà lưu niệm, sản vật địa phương nhưng tỷ lệ không nhiều.

2.4. Cơ sở hạ tầng du lịch tâm linh

2.4.1. Cơ sở vật chất của các di tích

Do sự xuống cấp của các di tích, tỉnh Tuyên Quang đã dành những nguồn kinh phí không nhỏ cho công tác trùng tu, tôn tạo, vì vậy, hệ thống các khu, điểm di tích trên địa bàn tỉnh đã có nhiều thay đổi. Nhiều di tích ban đầu vốn chỉ là những công trình nhỏ (điện, miếu), sau được nâng cấp lên thành các đền thờ bề thế như: đền Đồng Xuân, đền Mỏ Than, đền Cảnh Sanh, đền Kiếp Bạc, đền Lâm Sơn, đền Cẩm, đền Minh Lương, đền Lương Quán. Một số di tích đã đổ nát hoàn toàn nhưng sau đó được tôn tạo lại trên nền cũ như: chùa Phật Lâm, đình Nhữ Hán, đình Đồng Rôm, đền Minh Cẩm, đền Ba Khuôn. Một số di tích phải chuyển dời khỏi nền móng cũ như: chùa

Linh Thông (được xây mới trên nền phế tích của một ngôi đình), đình Viên Châu, đền Nghiêm Sơn. Một số di tích đã biến dạng, sai lệch giá trị di tích do bị thay đổi về kiểu dáng hoặc vật liệu khi thực hiện tu bổ, tôn tạo như: đền Thượng vốn có kiến trúc thời Hậu Lê nhưng nay lại mang kiến trúc thời Nguyễn, đền Ba Khuôn được dựng lại bằng bê tông cốt thép. Một số di tích đã đổ nát hoàn toàn, di vật phải gửi vào các di tích khác. Như vậy, tuy hầu hết các di tích tâm linh của tỉnh Tuyên Quang cho đến nay đã không giữ được dáng vẻ ban đầu, nhưng cơ sở vật chất của các di tích đã được bảo đảm tương đối tốt nhờ công tác bảo tồn và trùng tu, tôn tạo, xây dựng mới.

2.4.2. Các cơ sở lưu trú

Bảng 1 cho biết số cơ sở lưu trú, số phòng, số giường phục vụ du lịch của tỉnh Tuyên Quang trong các năm 2017 và 2019. Năm 2019 có 335 cơ sở lưu trú, tăng 16,32% so với năm 2017, với tổng số 3.487 phòng, tăng 18,36% so với năm 2017 và tổng số 4.950 giường, tăng 20,26% so với năm 2017. Như vậy, số lượng cơ sở lưu trú của Tuyên Quang tăng khá nhanh. Không chỉ tăng nhanh về số lượng, chất lượng, các cơ sở lưu trú cũng ngày càng được nâng cao. Hiện nay trên địa bàn tỉnh đã có một số khách sạn lớn như: Mường Thanh Grand Tuyên Quang, Lavender, Royal Palace, Mai Sơn, Kim Bình... với công suất sử dụng phòng tăng nhanh. Đặc biệt, các nhà nghỉ bình dân phát triển mạnh ở các khu vực gần các di tích, thuận tiện giao thông, đi lại với 64 cơ sở, 1.075 phòng nghỉ với mức giá bình dân (phòng đơn chỉ 250 đến 300 nghìn đồng một đêm, phòng đôi khoảng từ 400 đến 500 nghìn đồng một đêm) để đáp ứng nhu cầu nghỉ qua đêm của số đông khách du lịch tâm linh. Mô hình homestay cũng đã bước đầu được đầu tư, hứa hẹn sẽ là một loại hình kinh doanh dịch vụ có triển vọng.

BẢNG 1: Hệ thống cơ sở lưu trú du lịch trong các năm 2017 và năm 2019

Năm	Số cơ sở lưu trú (cơ sở)	Số phòng (phòng)	Số giường (giường)
2017	288	2.946	4.116
2019	335	3.487	4.950
Mức tăng năm 2019 so với năm 2017 (%)	16,32	18,36	20,26

Nguồn: Tỉnh ủy Tuyên Quang (2020).

Mặc dù có sự phát triển nhanh của các cơ sở lưu trú, nhưng trong mùa lễ hội hàng năm lượng du khách đổ về Tuyên Quang luôn nhiều hơn hẳn các thời điểm khác, nên các cơ sở lưu trú, nhất là các cơ sở trên địa bàn thành phố Tuyên Quang luôn trong tình trạng “cháy phòng”, làm hình thành dịch vụ nghỉ trọ ở khu vực di tích. Ví dụ, tại đền Ý La, Ủy ban nhân dân phường Ý La đã giao khoán một phần đất thuộc đền trong 15 năm cho tư nhân thuê để làm dịch vụ gồm ki-ốt bán hàng, bếp và nhà ăn, nhà trọ. Những phòng trọ này được trang bị chăn, màn, quạt máy và dùng chung khu vệ sinh và nhà tắm, chủ yếu đáp ứng nhu cầu cho những ông/bà đồng từ các tỉnh xa đến nghỉ ngơi qua đêm để chuẩn bị cho các ghế hầu hôm sau. Giá phòng trọ chỉ từ 20 nghìn đồng đến 50 nghìn đồng mỗi đêm.

2.4.3. Các cơ sở ăn uống

Tỉnh Tuyên Quang hiện có trên 250 nhà hàng ẩm thực có quy mô lớn phục vụ nhu cầu ẩm thực của du khách với thực đơn đa dạng, giá cả hợp lý, chất lượng vệ sinh an toàn được đảm bảo. Tính riêng trên địa bàn thành phố Tuyên Quang đã có 81 nhà hàng và quán ăn, tổng quy mô là 2.558 bàn ăn, 11.578 ghế ngồi (Tỉnh ủy Tuyên Quang, 2020). Các nhà hàng, quán ăn trên địa bàn thành phố tập trung ở các phường nội thị như: Tân Quang, Phan Thiết, Minh Xuân,

Hưng Thành, Nông Tiến và một số ở các xã Lương Vượng, Thái Long. Trong đó, có 10 nhà hàng lớn với khả năng phục vụ đạt chất lượng cao như: Nhà hàng Đầu Bò, Nhà hàng Kỳ Phương, Nhà hàng 369, Nhà hàng Biển Rừng, Nhà hàng Tràng An, Nhà hàng Ba Chữ Lông, Nhà hàng Gà Nam Nga, Nhà hàng Hoa Mai, Gà tươi Mạnh Hoạch, Nhà hàng Dân tộc Quán, đáp ứng nhu cầu của khách hàng từ các món ăn bình dân, thường ngày cho đến các món đặc sản vùng núi, hải sản được nhập lên từ vùng biển. Ngoài ra, một số lượng khá lớn các cửa hàng ăn uống tư nhân nhỏ chủ yếu phục vụ đồ ăn sáng và các món ăn bình dân. Nhiều đền cũng có nhà ăn phục vụ ăn uống cho du khách như đền Hạ - Kiếp Bạc, đền Thượng, đền Ý La, tuy nhiên, hầu hết nhà ăn ở các đền có quy mô nhỏ chưa đáp ứng được nhu cầu của du khách dịp lễ hội đầu năm (ví dụ: nhà ăn đền Hạ - Kiếp Bạc phục vụ cùng lúc tối đa chỉ được khoảng 40 - 50 thực khách; nhà ăn ở đền Thượng và đền Ý La - mỗi nơi tối đa chỉ đáp ứng được cùng lúc cho khoảng 60 khách), nhất là với các bản hội ở Hà Nội thường tập trung đi theo đoàn có khi lên tới 200 người.

2.4.4. Hạ tầng giao thông phục vụ du lịch

Xác định hạ tầng giao thông là yếu tố quan trọng góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và của

ngành du lịch nói riêng, nhiều tuyến quốc lộ, tỉnh lộ đã được đầu tư, nâng cấp, xây mới. Bằng nguồn vốn viện trợ ADB để đầu tư phát triển kết nối hệ thống giao thông, tỉnh đã hoàn thành nâng cấp tỉnh lộ ĐT187, ĐT189 với các tỉnh miền núi phía Bắc; cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 37 đoạn Km187+610 đến Km209+00. Hiện nay, khi đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai đã đi vào hoạt động, thời gian di chuyển từ các địa phương (nhất là từ Hà Nội và các tỉnh đồng bằng lân cận) đến Tuyên Quang được rút ngắn đi rất nhiều, du khách thường bỏ

trí đi và về luôn trong ngày. Các dịch vụ, phương tiện giao thông công cộng cũng tương đối phát triển. Ủy ban nhân dân đã ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, ưu đãi cho phát triển vận tải khách công cộng bằng xe buýt, đến nay tại tỉnh đã xây dựng và đưa vào khai thác năm tuyến xe buýt, thành lập nhiều hãng taxi, tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch di chuyển đến các địa phương trong tỉnh.

2.5. Tình hình lượng khách và doanh thu du lịch tâm linh

2.5.1. Lượng khách

BẢNG 2: Lượng khách du lịch tâm linh trong giai đoạn 2017-2020

Năm	Tổng khách du lịch (người)	Khách du lịch tâm linh		
		Số khách (người)	Tỷ lệ trong tổng khách du lịch (%)	Mức tăng (%)
2017	1.590.000	652.000	41,0	-
2018	1.760.600	726.880	41,3	11,5
2019	1.946.600	667.800	42,0	-8,1
2020	1.708.000	597.800	35,0	-10,5
Bình quân mỗi năm	1.751.300	661.120	37,8	2,42

Nguồn: Tác giả tính toán từ số liệu của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Về số khách du lịch tâm linh, bình quân mỗi năm Tuyên Quang có khoảng 661.120 người; năm có số khách lớn nhất là năm 2018, với 726.880 người; năm có số khách nhỏ nhất là năm 2020, với 597.800 người. Bình quân mỗi năm số khách du lịch tâm linh chiếm tới 37,8% tổng số khách du lịch của Tuyên Quang, tỷ lệ này nói lên rất rõ rằng, du lịch tâm linh là loại hình du lịch vô cùng quan trọng của ngành du lịch tỉnh Tuyên Quang. Từ năm 2019 trở về trước, khách du lịch tâm linh chiếm từ 41-42% tổng số khách du lịch, nhưng sang tới năm

2020, tỷ lệ này giảm xuống chỉ còn 35%. Nguyên nhân tỷ lệ này giảm xuống không phải là do du lịch tâm linh của Tuyên Quang kém hấp dẫn hơn mà là do tác động của đại dịch COVID-19. Cũng do đại dịch COVID-19 mà mức tăng trưởng lượng khách du lịch tâm linh năm 2018 đạt ở mức rất cao là 11,5%, nhưng các năm sau đã giảm âm ngày càng sâu, năm 2020 giảm tới 10,5%. Có thể thấy, nếu không xảy ra đại dịch thì lượng khách du lịch tâm linh của Tuyên Quang sẽ có mức tăng ngày càng lớn.

BẢNG 3: Thời gian lưu trú của khách du lịch tâm linh tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2017-2019

Năm	Lượng khách (người)	Tổng số ngày lưu trú (ngày)	Bình quân số ngày lưu trú của mỗi khách (ngày)
2017	652.000	782.400	1,20
2018	726.880	944.944	1,30
2019	667.800	881.496	1,32
Bình quân mỗi năm	682.227	869.613	1,27

Nguồn: Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Tuyên Quang (2020b).

Về thời gian lưu trú, tính bình quân mỗi năm, tổng số ngày lưu trú của khách du lịch tâm linh là 869.613 ngày, mỗi khách lưu trú bình quân 1,27 ngày. Như vậy, thời gian lưu trú của khách du lịch tâm linh tại Tuyên Quang không lớn: năm có tổng số ngày lưu trú lớn nhất là năm 2018 cũng chỉ có 944.944 ngày; năm có số ngày lưu trú tính bình quân trên mỗi khách là năm 2019 thì cũng chỉ có 1,32 ngày/người. Tuy nhiên, tùy theo mục đích du lịch mà thời

gian lưu trú của từng loại khách du lịch tâm linh cụ thể là khác nhau: đối với các đoàn khách đi hầu theo bản hội thì thời gian lưu trú dài nhất là hai ngày như ở quần thể đền Hạ - đền Kiếp Bạc; ở các đền khác, thời gian lưu trú không quá 1,5 ngày; đối với khách hành hương, văn cảnh thì họ chỉ nán lại ở mỗi đền vài giờ rồi đi đến các điểm du lịch khác ở các tỉnh khác mà ít lưu trú qua đêm.

2.5.2. Doanh thu

BẢNG 4: Doanh thu du lịch và doanh thu du lịch tâm linh tỉnh Tuyên Quang, 2017-2020

Năm	Tổng doanh thu du lịch (tỷ đồng)	Doanh thu du lịch tâm linh		
		Doanh thu (tỷ đồng)	Số với tổng doanh thu du lịch (%)	Mức tăng (%)
2017	1.380,2	541,4	39,2	
2018	1.556,1	603,8	38,8	11,53
2019	1.749,8	655,3	37,4	8,53
2020	1.498,7	569,9	38,0	-13,03
Bình quân mỗi năm	1.546,2	592,6	38,3	2,78

Nguồn: Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Tuyên Quang (2020b).

Về doanh thu, bình quân mỗi năm doanh thu du lịch tâm linh của Tuyên Quang đạt 592,6 tỷ đồng; năm cao nhất là năm 2019 đạt 655,3 tỷ đồng; năm thấp nhất là năm 2017 đạt 541,4 tỷ đồng. Về tỷ lệ của doanh

thu du lịch tâm linh trong tổng doanh thu du lịch, bình quân mỗi năm doanh thu du lịch tâm linh chiếm 38,3% tổng doanh thu du lịch; năm cao nhất là năm 2017 đạt 39,2%; năm thấp nhất là năm 2019 đạt 37,4%. Như

vậy, nhìn chung doanh thu du lịch tâm linh chiếm dưới 40% tổng doanh thu du lịch. So sánh với tỷ lệ khách du lịch tâm linh trong tổng khách du lịch trình bày trong bảng 2, tỷ lệ doanh thu du lịch tâm linh trong tổng doanh thu du lịch cũng đạt mức tương đương và cũng nói lên rằng, du lịch tâm linh là một bộ phận rất quan trọng của du lịch Tuyên Quang. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng đại dịch COVID-19 đã gây tác động rất lớn đến du lịch nói chung và du lịch tâm linh nói riêng, điều này thể hiện rõ trong mức tăng doanh thu du lịch tâm linh. Năm 2018, doanh thu du lịch tâm linh tăng 11,53% so với năm 2017, nhưng sang tới năm 2019 chỉ tăng 8,13% và tới năm 2020 thì giảm âm sâu tới 13,03%. Nếu không có sự có COVID-19 thì rất có thể mức tăng doanh thu du lịch tâm linh sẽ ngày càng cao hơn. Tỷ lệ doanh thu du lịch tâm linh trong tổng doanh thu du lịch trong bốn năm 2017-2020 tương đối ổn định ở mức 38,3% gợi ý rằng, nếu không có COVID-19 thì tỷ lệ này vẫn chỉ dao động nhỏ quanh mức đó, nhưng cả doanh thu du lịch tâm linh và tổng doanh thu du lịch sẽ đều tăng lên với tốc độ xấp xỉ bằng nhau.

2.6. Lao động du lịch tâm linh

Theo khảo sát và ước tính của tác giả, hiện nay tỉnh Tuyên Quang có hơn 16 nghìn người tham gia hoạt động dịch vụ du lịch với khoảng hơn ba nghìn lao động trực tiếp, còn lại là lao động gián tiếp. Mặc dù những năm qua, đội ngũ lao động trong ngành du lịch Tuyên Quang đã không ngừng được bổ sung về số lượng, tăng cường về chất lượng, nhưng cho đến nay số lượng và chất lượng của đội ngũ lao động vẫn chưa đạt yêu cầu. Đối với lao động trong lĩnh vực du lịch tâm linh, số lượng và chất lượng lao động lại càng hạn chế hơn nữa.

Chỉ có một số ít công chức, viên chức và cán bộ doanh nghiệp thời gian qua đã được

nâng cao trình độ quản lý thông qua các lớp tập huấn về nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch, lễ tân, buồng bàn, quản lý cơ sở lưu trú... phần nào đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn phát triển hiện nay. Còn lại, hầu hết đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước cũng như các doanh nghiệp còn rất thiếu kiến thức về quản lý nhà nước về du lịch, quản trị kinh doanh du lịch, thậm chí còn không có chuyên môn, nghiệp vụ về du lịch. Những bất cập nói trên khiến cho tính chuyên nghiệp của doanh nghiệp kinh doanh du lịch rất hạn chế và hầu như bị áp đặt theo tư duy của lãnh đạo. Nhân lực cho dịch vụ du lịch tâm linh hầu như chưa qua đào tạo mà chỉ làm việc theo kinh nghiệm thực tế.

Nhìn chung, chất lượng nguồn nhân lực hoạt động trong lĩnh vực du lịch tâm linh ở Tuyên Quang còn thấp, chưa đủ năng lực để đánh giá, xây dựng và tổ chức khai thác có hiệu quả các sản phẩm du lịch tâm linh. Đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết minh viên không chỉ yếu về trình độ ngoại ngữ, chưa tinh thông về nghiệp vụ, mà còn thiếu những hiểu biết về truyền thống văn hóa, lịch sử cũng như những giá trị của các di tích, tín ngưỡng, nên chưa làm nổi bật được nét đặc thù của các sản phẩm du lịch tâm linh. Hầu hết các cơ sở lưu trú đều khó khăn trong việc tìm kiếm nhân viên đã qua đào tạo một cách bài bản và thành thạo ngoại ngữ.

2.7. Công tác quản lý nhà nước về du lịch tâm linh của tỉnh Tuyên Quang

Ngày 13-11-2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định số 384/QĐ-UBND phê duyệt Đề án phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh (giai đoạn 2019-2025). Mục tiêu của đề án là đưa du lịch tâm linh của tỉnh từng bước trở thành trung tâm của du lịch tâm linh vùng trung du, miền núi phía Bắc. Đề án định hướng phát

triển thị trường khách du lịch với đối tượng khách du lịch tín ngưỡng, du lịch chiêm bái, du lịch lễ hành và phát triển thị trường khách ngoại tỉnh, nhất là các tỉnh, thành phố lớn trong khu vực. Đề án cũng xác định cần gắn kết du lịch tâm linh với các sản phẩm du lịch đặc trưng khác của tỉnh, nhằm tác động cho các hoạt động du lịch diễn ra được thường xuyên, liên tục, không còn mang tính chất mùa vụ. Sau khi phê duyệt đề án, tỉnh Tuyên Quang đã nỗ lực thực hiện các công tác: quy hoạch, xây dựng sản phẩm du lịch, xây dựng cơ sở hạ tầng, đào tạo lao động, xúc tiến quảng bá, quản lý điều hành hoạt động của các điểm, khu vực, tuyến du lịch tâm linh theo mục tiêu và định hướng đã đề ra. Đó chính là những nỗ lực chủ quan của chính quyền tỉnh, những nỗ lực đã góp phần rất lớn khiến cho du lịch tâm linh của Tuyên Quang có hiện trạng như ngày nay.

3. Những thành công và hạn chế của du lịch tâm linh tại Tuyên Quang

3.1. Thành công

Các di tích tâm linh đã được quan tâm bảo vệ, trùng tu, tôn tạo. Các sản phẩm du lịch tâm linh cũng phát triển phong phú với các hoạt động hành hương, chiêm bái, cầu nguyện, tham quan, văn cảnh, thưởng ngoạn không gian cảnh quan và không gian kiến trúc, điêu khắc gắn với điểm tâm linh; tìm hiểu văn hóa gắn với lịch sử tôn giáo và lối sống bản địa, những giá trị di sản văn hóa gắn với điểm tâm linh, tham gia lễ hội tín ngưỡng, dân gian như: lễ hội chùa Hương Nghiêm (xã An Khang), lễ hội Đền Hạ; lễ hội đình Song Lĩnh; lễ hội đình Giếng Tanh (xã Kim Phú), lễ hội đình Làng Lả (xã Chân Sơn); lễ hội Đầm Mây (xã Lang Quán); lễ hội chùa Phật Lâm (xã Nhữ Hán) huyện Yên Sơn... Dịch vụ lễ hành phục vụ các chương trình du lịch với mục đích tâm

linh kết hợp các dịch vụ phục vụ cúng tế, chiêm bái, thưởng thức nghệ thuật dân gian, văn nghệ truyền thống, trò chơi dân gian đã khá phát triển.

Dù chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, lượng khách du lịch tâm linh đến với tỉnh Tuyên Quang có xu hướng ngày càng tăng và tăng đều qua các năm; góp phần thúc đẩy nhiều ngành kinh tế khác phát triển như: giao thông vận tải, truyền thông, nông nghiệp; tạo công ăn việc làm, xóa đói, giảm nghèo cho một bộ phận dân cư ở các khu vực có di tích. Tiền giọt dầu, công đức và các khoản chi phí khác của du khách tại các điểm di tích tâm linh là nguồn thu chính cho việc trùng tu, quản lý vận hành các điểm du lịch tâm linh. Mặc dù doanh thu từ các địa điểm du lịch tâm linh còn rất khiêm tốn, nhưng cũng có xu hướng ngày càng tăng và tăng đều qua các năm và quan trọng hơn là đã gây ra hiệu ứng lan tỏa của chi tiêu tại điểm du lịch tâm linh đến cộng đồng dân cư, có tác động rõ rệt thông qua tạo việc làm, bán hàng lưu niệm, vận chuyển hành khách, dịch vụ ăn nghỉ, tiêu thụ sản vật địa phương. Tóm lại, loại hình du lịch tâm linh của Tuyên Quang đã được hình thành một cách rõ nét, có căn cơ chắc chắn và đang bắt đầu đi vào hướng phát triển bền vững.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù đạt được những thành tựu đáng ghi nhận, nhưng du lịch tâm linh ở Tuyên Quang những năm qua đang bộc lộ nhiều hạn chế. Tuy lượng khách du lịch tâm linh không ngừng tăng, nhưng do tính mùa vụ của du lịch tâm linh thường tập trung vào dịp cuối năm và đầu năm âm lịch và các thời điểm lễ hội dân gian, khiến cho các dịch vụ du lịch nơi đây thường quá tải vào những thời gian đó, nhưng vào các thời gian khác thì lại vắng khách. Thời gian lưu trú trung bình của khách du lịch tâm linh ở

Tuyên Quang rất ngắn, chỉ tiêu của phần lớn du khách còn rất thấp.

Có nhiều nguyên nhân dẫn tới những hạn chế nói trên mà một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Du lịch tâm linh của Tuyên Quang vẫn còn ít sản phẩm mới; một số sản phẩm hiện tại đã mất đi giá trị nguyên bản, không phát huy tính đặc thù trong xây dựng sản phẩm; sản phẩm hỗ trợ cũng vẫn còn rất ít nên chưa đa dạng và hấp dẫn, đặc biệt là chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch nước ngoài.

- Trong công tác quản lý nhà nước về du lịch tâm linh, năng lực quản lý, bộ máy quản lý của tỉnh còn nhiều bất cập với nguồn nhân lực vừa thiếu, vừa yếu; tỉnh chưa chú trọng quy hoạch từng điểm di tích và quy hoạch tổng thể; còn hạn chế về quảng bá, chưa xây dựng chiến lược, chiến dịch truyền thông; cách thức truyền thông, quảng bá chưa gắn với đối tượng khách du lịch. Bên cạnh đó, công tác kêu gọi vốn đầu tư cũng còn nhiều hạn chế nên chưa thu hút được các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực du lịch đầu tư vào Tuyên Quang.

- Du lịch tâm linh, đặc biệt là tín ngưỡng thờ Mẫu là thế mạnh nổi bật của Tuyên Quang, nhưng phải cạnh tranh với các địa phương khác có cùng thế mạnh về du lịch tâm linh đạo Mẫu như: Hà Nội, Nam Định, Ninh Bình, Yên Bái, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Lào Cai...

- Phân đông dân cư tại các điểm di tích chưa được hưởng lợi nhiều từ du lịch tâm linh, khiến cho Tuyên Quang vẫn chưa phát huy được hết các nguồn lực tiềm năng trong dân để phát triển du lịch tâm linh.

4. Giải pháp phát triển du lịch tâm linh tại Tuyên Quang

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng, những thành công, những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế của du lịch tâm linh

Tuyên Quang, tác giả đề xuất những giải pháp sau đây nhằm thúc đẩy du lịch tâm linh Tuyên Quang phát triển mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

- Trước hết, Tuyên Quang phải có chiến lược phát triển tổng thể cho toàn ngành du lịch của tỉnh. Các số liệu thống kê cho thấy, tỷ lệ lượng khách và doanh thu của du lịch tâm linh so với lượng khách và doanh thu của toàn ngành du lịch Tuyên Quang là rất ổn định qua các năm, chứng tỏ rằng nguyên nhân tổng thể khiến cho du lịch tâm linh Tuyên Quang còn kém phát triển là ngành du lịch nói chung của tỉnh còn chưa thực sự phát triển. Khi ngành du lịch đã phát triển thì các nhà đầu tư sẽ đến với Tuyên Quang ngày càng nhiều và tất yếu sẽ có tác động lan tỏa, liên đới khiến đầu tư vào du lịch tâm linh sẽ ngày càng nhiều hơn.

- Tuyên Quang cần phải kiện toàn, bổ sung và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch tâm linh, vì chỉ có đội ngũ cán bộ quản lý “tinh nhuệ” mới có thể có tầm nhìn chiến lược đúng đắn và biết cách khai thác tối đa thế mạnh, hạn chế đến mức thấp nhất thế yếu để đề ra các biện pháp thúc đẩy du lịch tâm linh phát triển nhanh chóng.

- Cần rà soát lại toàn bộ các sản phẩm du lịch tâm linh của Tuyên Quang và tiến hành xây dựng, phát triển các sản phẩm mới, đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm theo hướng thu hút được nhiều hơn du khách trong nước và đặc biệt là phải thu hút được nhiều khách nước ngoài. Các sản phẩm mới không phải chỉ là sản phẩm du lịch tâm linh thuần túy mà còn là các sản phẩm kết hợp, bổ sung độc đáo giữa du lịch tâm linh với các loại hình du lịch khác. Công việc rà soát phải được tiến hành song song với việc điều tra kỹ càng nhu cầu, thị hiếu của các đối tượng khách du lịch tâm linh và nghiên cứu kỹ lưỡng kinh nghiệm phát

triển du lịch tâm linh của các tỉnh khác, nhất là các tỉnh có du lịch tâm linh phát triển mạnh, để có thể sáng tạo ra những sản phẩm có sức hấp dẫn hoàn toàn khác biệt. Một trong những cách tạo ra sản phẩm mới có sức hấp dẫn hoàn toàn khác biệt là khai thác tối đa giá trị văn hóa tâm linh nguyên thủy ban đầu của di tích, nên cần đặc biệt tôn trọng và làm tái bùng sáng lên những giá trị đó.

- Cần rà soát lại công tác quy hoạch từng điểm di tích và quy hoạch tổng thể và có những điều chỉnh phù hợp với bộ các sản phẩm du lịch tâm linh mới đã nói ở trên.

- Cần xây dựng chiến lược truyền thông một cách căn cơ, bài bản và tích cực đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá du lịch tâm linh.

- Cần đẩy mạnh công tác giáo dục và tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của người dân và xã hội về du lịch tâm linh và có các chính sách khuyến khích người dân tham gia vào phát triển du lịch tâm linh.

Kết luận

Tuyên Quang là một tỉnh có nhiều tài nguyên du lịch tâm linh độc đáo, có sức hấp dẫn lớn đối với du khách. Cùng với sự phát triển của ngành du lịch Tuyên Quang nói chung, du lịch tâm linh đã có hệ thống di tích được bảo tồn, tôn tạo và củng cố, xây dựng mới bề thế; đối tượng khách du lịch được xác định rõ ràng; các sản phẩm du lịch bước đầu đã cho thấy rất có sức hấp dẫn; cơ sở hạ tầng, các khu, tuyến, tour du lịch đã được xây dựng và đi vào vận hành trôi chảy. Có thể nói, tuy quy mô vẫn còn nhỏ bé và vẫn còn nhiều hạn chế khác về tính mùa vụ, về thời gian lưu trú và chi tiêu của du khách, nhưng loại hình du lịch tâm linh của Tuyên Quang đã hình thành rõ nét với bản sắc đặc thù rất riêng và bước đầu đã lấy được đà phát triển bền vững. Để thúc đẩy du lịch tâm linh Tuyên Quang phát triển

mạnh mẽ hơn trong thời gian tới, thì cần phải có chiến lược đẩy mạnh phát triển toàn ngành du lịch của tỉnh nói chung; cần kiện toàn lại đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch tâm linh; cần rà soát xây dựng lại bộ sản phẩm du lịch mới có sức hấp dẫn đặc biệt; công tác quy hoạch, truyền thông, quảng bá, giáo dục tuyên truyền cũng cần phải được đổi mới và đẩy mạnh hơn nữa.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang (2019), *Niên giám thông kê tỉnh Tuyên Quang năm 2018*, Nxb Thống kê.
2. Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang (2020), *Niên giám thông kê tỉnh Tuyên Quang năm 2019*, Nxb Thống kê.
3. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Tuyên Quang (2020a), *Báo cáo tổng kết năm 2020*.
4. Sở Văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Tuyên Quang (2020b), *Báo cáo phân tích đánh giá hiện trạng phát triển du lịch tâm linh tỉnh Tuyên Quang*.
5. Tỉnh ủy Tuyên Quang (2020), *Báo cáo Sơ kết ba năm thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/TU*.
6. Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (2019), Quyết định số 384/QĐ-UBND, ngày 13-11-2019, Quyết định phê duyệt Đề án phát triển du lịch tâm linh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2025, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Quyết-dinh-384-QĐ-UBND-2019-phe-duyet-De-an-phat-trien-du-lich-tam-linh-tinh-Tuyen-Quang-428588.aspx>, truy cập ngày 15-3-2021.

Ngày nhận bài : 10-5-2021

Ngày nhận bản sửa : 14-7-2021

Ngày duyệt đăng : 16-7-2021